

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST

Ngày 13-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thanh Trang

2. Bà Cao Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, đối với bị cáo:

N.B.Q (Đ.A), sinh năm 1990 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số xx ND, Khu phố x, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N.V.T, sinh năm 1954 và bà P.T.Đ, sinh năm 1952; sống chung như vợ chồng với chị Đ.T.B.H; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 14/QĐ-XPHC ngày 09/02/2021 của Công an thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nộp phạt ngày 09/02/2021; bị bắt tạm giữ ngày 15/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 18/6/2021 cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Nhật Long Huy là Luật sư - Văn phòng luật sư Huy Nguyên thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Đ.V.L, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp A, xã AT, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

2. Anh N.V.L.T, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp N, xã M, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

3. Anh H.P.N.T, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp A, xã P, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

4. Anh P.V.D, sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp Mỹ Trung, xã Mỹ Thạnh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

5. Anh V.C.Q, sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 6/2021, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, N.B.Q (Đ.A) đến Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy đá của một người tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 lần giá 2.000.000 đồng và 01 lần giá 13.000.000 đồng, mang về cất giấu ở cơ sở Q.V (địa chỉ: Số xxx, ấp A2, xã T, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre) do N.B.Q làm chủ, để sử dụng và nhiều lần bán ma túy cho người nghiện ma túy như sau:

Lần thứ nhất: do có nhu cầu sử dụng ma túy và biết N.B.Q có bán ma túy đá, nên vào khoảng đầu tháng 6/2021, H.P.N.T (sinh năm 1986, nơi cư trú: ấp A, xã P, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre) đến cơ sở Q.V hỏi mua của N.B.Q ma túy giá 350.000 đồng, N.B.Q đồng ý bán cho H.P.N.T 01 túi ma túy giá 350.000 đồng.

Lần thứ hai: vào khoảng 11 giờ ngày 12/6/2021, biết N.B.Q có bán ma túy đá, P.V.D (sinh năm 1993, nơi cư trú: ấp Mỹ Trung, xã Mỹ Thạnh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre) và V.C.Q (sinh năm 1993, nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre) hùn mỗi người 200.000 đồng để mua ma túy sử dụng, P.V.D điện thoại cho N.B.Q hỏi mua ma túy giá 400.000 đồng, N.B.Q đồng ý. Cả hai đi đến cơ sở Q.V gặp N.B.Q, N.B.Q bán 01 túi ma túy giá 400.000 đồng cho P.V.D và V.C.Q.

Lần thứ ba: vào khoảng 10 giờ ngày 14/6/2021, P.V.D điện thoại cho N.B.Q hỏi mua ma túy đá giá 400.000 đồng, N.B.Q đồng ý, P.V.D và V.C.Q hùn mỗi người 200.000 đồng. Tại cơ sở Q.V, N.B.Q bán cho P.V.D và V.C.Q 01 túi ma túy đá giá 400.000 đồng mang về sử dụng.

Lần thứ tư: vào khoảng 15 giờ ngày 14/6/2021, biết N.B.Q có bán ma túy đá, Đ.V.L (sinh năm 1992, nơi cư trú: ấp A, xã AT, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre) và N.V.L.T (sinh năm 1994, nơi cư trú: ấp N, xã M, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre) hùn mỗi người 200.000 đồng mua ma túy về sử dụng, Đ.V.L điện thoại cho N.B.Q hỏi mua ma túy giá 400.000 đồng, N.B.Q đồng ý, cả hai đến cơ sở Q.V gặp N.B.Q. Tại đây, N.B.Q bán 01 túi ma túy giá 400.000 đồng cho Đ.V.L và N.V.L.T.

Lần thứ năm: vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 15/6/2021, Đ.V.L và N.V.L.T hùn mỗi người 200.000 đồng, điện thoại cho N.B.Q hỏi mua ma túy giá 400.000 đồng, N.B.Q đồng ý. Tại cơ sở Q.V, Đ.V.L và N.V.L.T gặp N.B.Q, N.B.Q đưa 01 túi ma túy đá cho Đ.V.L, Đ.V.L đưa cho N.B.Q 400.000 đồng, N.B.Q cất tiền vào túi quần thì bị lực lượng Công an tỉnh Bến Tre bắt quả tang cùng tang vật.

Tang vật thu giữ:

- 01 túi nylon màu trắng, kín 03 phía, phía còn lại rãnh khép, vạch màu xanh, bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy, ở túi quần trước bên phải của Đ.V.L, niêm phong ký hiệu M.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen trong túi quần trước bên trái của Đ.V.L, niêm phong ký hiệu ĐT1.

- Tiền Việt Nam 400.000 đồng gồm: 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng trong túi quần trước bên phải của N.B.Q, niêm phong ký hiệu T.

- 01 điện di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, niêm phong ký hiệu ĐT2 và số tiền 3.640.000 đồng của N.B.Q.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre tiến hành khám xét khẩn cấp cơ sở kinh doanh Q.V của N.B.Q thu giữ những đồ vật gồm:

- 01 túi nylon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khép, vạch màu đỏ, bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy, trong hộp giấy màu xanh có chữ “JGR-208” để trên tủ cạnh vách ngăn giữa nhà, được niêm phong ký hiệu K1.

- 01 túi nylon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại rãnh khép, vạch màu đỏ, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi ma túy, trong túi nylon màu đen để trên tủ cạnh hộp giấy màu xanh, được niêm phong ký hiệu K2.

- 02 nỏ thủy tinh.

- 01 chai nhựa có nắp đậy màu trắng, trên nắp có gắn nỏ thủy tinh và ống nhựa.

- 01 cân điện tử trong hộp giấy màu xanh có chữ “JGR-208”.

- 35 túi nylon hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khép, vạch màu xanh, đồ kích thước khác nhau bên trong rỗng, trong hộp giấy màu xanh có chữ “JGR-208”.

- 01 kéo kim loại màu trắng.

- 01 đoạn ống nhựa hàn kín một đầu, đầu còn lại vuốt nhọn, trong hộp giấy màu xanh có chữ “JGR-208”.

- 01 (một) hộp giấy màu xanh có chữ “JGR-208”.

* Tại Bản kết luận giám định số 61A/2021/GĐMT ngày 16/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0761 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong túi 01 nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 98,0476 gam.

Không hoàn lại mẫu vật ký hiệu M do đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Hoàn lại mẫu vật ký hiệu K2 sau giám định được niêm phong có khối lượng 97,234 gam.

* Bản Kết luận giám định số 61B/2021/GĐMT ngày 22/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong túi 01 nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,3285 gam.

- Hoàn lại mẫu vật ký hiệu K1 sau giám định được niêm phong có khối lượng 1,1798 gam.

Quá trình điều tra, H.V.H khai trước đó không quen biết và không bán ma túy cho N.B.Q, đã bị mất các thẻ sim số thuê bao 0777608680, 0834608680 và điện thoại.

Tại Bản cáo trạng số: 11/CT-VKSBT-P1 ngày 18/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố N.B.Q về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: khẳng định Bản cáo trạng số: 11/CT-VKSBT-P1 ngày 18/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo N.B.Q về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo N.B.Q phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo N.B.Q từ 17 năm đến 19 năm tù;

Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, số IMEI 1: 867695050xxxxxx; số IMEI 2: 867695050xxxxxx;
- Tiền Việt Nam 400.000 đồng;
- Tiếp tục tịch thu để sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.550.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy của 4 lần trước khi bị bắt qua tang.

Tịch thu tiêu hủy:

- Khối lượng 97,234 gam ma túy, loại Methamphetamine, đựng trong 01 túi nylon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp, vạch màu đỏ và khối lượng 1,1798 gam ma túy, loại Methamphetamine, đựng trong 01 túi nylon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại rãnh khếp, vạch màu đỏ. Tất cả được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu 61/2021;
- 02 (hai) nỏ thủy tinh;
- 01 (một) chai nhựa có nắp đậy màu trắng, trên nắp có gắn nỏ thủy tinh và ống nhựa;
- 01 (một) hộp giấy màu xanh có chữ “JGR-208”, bên trong có:
- + 01 (một) cân điện tử;
- + 35 (ba mươi lăm) túi nylon hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp, vạch màu xanh, đồ kích thước khác nhau bên trong rỗng;
- + 01 (một) kéo kim loại màu trắng;
- + 01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín một đầu, đầu còn lại vuốt nhọn;
- Sim thuê bao số 0909xxxxxx và sim thuê bao số 0363xxxxxx của bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy;

Trả lại cho Đ.V.L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, số IMEI 1: 355149114xxxxxx; số IMEI 2: 355149114xxxxxx, gắn sim thuê bao 0398xxxxxx.

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: tiền Việt Nam 3.640.000 đồng.

- Bị cáo N.B.Q khai nhận: trong tháng 6/2021, bị cáo mua ma túy đá của một người tên H ở Thành phố Hồ Chí Minh 01 lần với số tiền 2.000.000 đồng và 01 lần với số tiền 13.000.000 đồng mang về cất giấu để sử dụng và bán cho người nghiện. Bị cáo bán ma túy đá cho H.P.N.T 01 lần với số tiền 350.000 đồng; bán ma túy đá cho P.V.D và V.C.Q 02 lần mỗi lần với số tiền 400.000 đồng; bán ma túy đá cho Đ.V.L và N.V.L.T 01 lần với số tiền 400.000 đồng; đến khoảng 11 giờ

10 phút ngày 15/6/2021, bị cáo tiếp tục bán ma túy đá cho Đ.V.L và N.V.L.T với số tiền 400.000 đồng thì bị bắt quả tang. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người làm chứng Đ.V.L và N.V.L.T vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có lời khai (bút lục số 121, 122, 127): ngày 14/6/2021, hai anh có mua của bị cáo N.B.Q 400.000 đồng ma túy đá để sử dụng; đến khoảng 11 giờ 10 phút ngày 15/6/2021, hai anh tiếp tục mua của bị cáo N.B.Q 400.000 đồng ma túy đá để sử dụng thì bị bắt quả tang. Đ.V.L khai rằng anh sử dụng điện thoại số sim 0398xxxxxx của anh để gọi đến số sim 0909xxxxxx của bị cáo N.B.Q để hỏi mua ma túy thì bị cáo N.B.Q đồng ý.

- Người làm chứng anh H.P.N.T vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có lời khai (bút lục số 137): cách 15 ngày trước khi bị cáo N.B.Q bị bắt quả tang, anh có mua ma túy đá của bị cáo N.B.Q với số tiền 350.000 đồng để sử dụng.

- Người làm chứng anh P.V.D và V.C.Q vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có lời khai (bút lục số 150-152, 156-157): ngày 12/6/2021, hai anh có mua ma túy đá của bị cáo N.B.Q với số tiền 400.000 đồng để sử dụng; đến ngày 14/6/2021, hai anh tiếp tục mua ma túy đá của bị cáo N.B.Q với số tiền 400.000 đồng để sử dụng.

- Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt nhưng có bài bào chữa cho bị cáo: đồng ý với Cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi bị bắt quả tang bị cáo đã khai ra những lần mua bán ma túy trước đó giúp Cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ và kết thúc vụ án. Bị cáo không có tiền án, lần đầu phạm tội, là con duy nhất trong gia đình, có công việc làm thu nhập ổn định, là lao động chính trong gia đình, cha mẹ lớn tuổi, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án đầu khung theo khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa;

bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa; người bào chữa cho bị cáo vắng mặt nhưng có bài bào chữa cho bị cáo, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai làm rõ tình tiết của vụ án, việc vắng mặt người bào chữa và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa và người làm chứng theo quy định tại khoản 2 Điều 291, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có cơ sở xác định: do muốn có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng nên trong tháng 6/2021, tại cơ sở Q.V ở Số xxx, ấp A2, xã T, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, bị cáo N.B.Q đã 05 lần bán ma túy cho người nghiện với tổng số tiền 1.950.000 đồng, cụ thể như sau: vào đầu tháng 6/2021, bị cáo N.B.Q bán 01 túi ma túy giá 350.000 đồng cho H.P.N.T; khoảng 11 giờ ngày 12/6/2021 và khoảng 10 giờ ngày 14/6/2021, bị cáo N.B.Q bán ma túy cho P.V.D và V.C.Q 02 lần, mỗi lần bán ma túy giá 400.000 đồng; khoảng 15 giờ ngày 14/6/2021, bị cáo N.B.Q bán ma túy cho Đ.V.L và N.V.L.T giá 400.000 đồng; đến khoảng 11 giờ 10 phút ngày 15/6/2021, bị cáo N.B.Q tiếp tục bán cho Đ.V.L và N.V.L.T 01 túi ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0761 gam thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, còn thu giữ ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 99,3761 gam tại cơ sở Q.V của bị cáo N.B.Q.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 99,4522 gam; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi, khối lượng chất ma túy mua bán trái phép và hậu quả xảy ra, thấy rằng Bản cáo trạng số: 11/CT-VKSBT-P1 ngày 18/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo N.B.Q về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “*Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội; thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội; tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra: bị cáo biết rõ tác hại nguy hiểm của chất ma túy, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; nhưng vì động cơ thu lợi bất chính và bản thân muốn có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, nhiều lần mua ma túy và bán trái phép chất ma túy cho người nghiện, đã thu lợi bất chính số tiền 1.950.000 đồng; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã gây ra nhiều hệ quả xấu cho xã hội, chính ma túy đã gây tổn hại cho sức khỏe của con người, làm suy giảm giống nòi, suy giảm đạo đức xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tiền án, nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa được xóa tiền sự nên được xem là có nhân thân không tốt; bị cáo nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho người nghiện nên có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo là con duy nhất, là lao động chính trong gia đình nuôi cha mẹ lớn tuổi, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về lượng hình: căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe bị cáo và phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm đặc biệt là các tội về ma túy đang gây ra nhiều hệ quả xấu khó lường trong xã hội hiện nay.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre, được xử lý như sau:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI có gắn sim số 0398xxxxxx của Đ.V.L dùng liên hệ với bị cáo để mua ma túy nhằm mục đích sử dụng. Do Đ.V.L mua ma túy với khối lượng 0,0761 gam loại Methamphetamine, không đủ khối

lượng quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự nên không xem điện thoại này là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên trả lại tài sản này cho Đ.V.L là phù hợp.

- Đối với số tiền 400.000 đồng do phạm tội mà có và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của bị cáo dùng liên hệ để bán ma túy, đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với chất ma túy còn lại sau giám định, các đồ vật có liên quan đến vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với số tiền 3.640.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001606 ngày 08/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre, đây là tiền riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7.3] Đối với số tiền 1.550.000 đồng bị cáo có được do bán ma túy trước lần bị bắt quả tang, đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo giao nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7.4] Đối với số tiền 15.000.000 đồng bị cáo dùng mua ma túy. Khi bị bắt quả tang và khám xét, Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ khối lượng 99,4522 gam ma túy, loại Methamphetamine, nên không buộc bị cáo giao nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[8] Về các vấn đề khác:

[8.1] Quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng của vụ án là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[8.2] Người bào chữa cho rằng bị cáo lần đầu phạm tội và đề nghị xử phạt bị cáo mức án đầu khung theo khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo đã 05 lần bán trái phép chất ma túy nên hành vi của bị cáo không phải lần đầu phạm tội; bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên”, mặc dù khối lượng ma túy loại Methamphetamine do bị cáo phạm tội dưới 100 gam theo quy định tại khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, nhưng đã lên đến 99,4522 gam Methamphetamine, nên việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo ở mức đầu khung theo khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (15 năm tù) là chưa nghiêm. Vì vậy đề nghị của người bào chữa không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[8.3] Đối với hành vi cất giấu ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0761 gam của Đ.V.L và N.V.L.T nhằm mục đích sử dụng, không đủ khối lượng quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đối với H.V.H khai không biết, không bán ma túy cho bị cáo N.B.Q, bị mất điện thoại, thẻ sim, ngoài lời khai của bị cáo N.B.Q thì không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh Hội có bán ma túy cho bị

cáo N.B.Q. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đ.V.L, N.V.L.T và H.V.H là có căn cứ.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo N.B.Q phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo N.B.Q 17 (mười bảy) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- Tiền Việt Nam 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng, gồm: 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng, được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, số IMEI 1: 867695050xxxxxx; số IMEI 2: 867695050xxxxxx, được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu TĐT.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

- Buộc bị cáo N.B.Q giao nộp số tiền: 1.550.000 (một triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng là tiền bán ma túy của 4 lần trước khi bị bắt quả tang để sung ngân sách Nhà nước.

* Tịch thu tiêu hủy:

- Khối lượng 97,234 (chín bảy phẩy hai ba bốn) gam ma túy, loại Methamphetamine, đựng trong 01 túi nylon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp vạch màu đỏ và khối lượng 1,1798 (một phẩy một bảy chín tám) gam ma túy, loại Methamphetamine, đựng trong 01 túi nylon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại rãnh khếp, vạch màu đỏ. Tất cả được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu 61/2021.

- 02 (hai) nỏ thủy tinh.

- 01 (một) chai nhựa có nắp đậy màu trắng, trên nắp có gắn nỏ thủy tinh và ống nhựa.

- 01 (một) hộp giấy màu xanh có chữ “JGR-208”, bên trong có:

- + 01 (một) cân điện tử.
- + 35 (ba mươi lăm) túi nylon hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp, vạch màu xanh, đồ kích thước khác nhau bên trong rỗng.
- + 01 (một) kéo kim loại màu trắng.
- + 01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín một đầu, đầu còn lại vuốt nhọn.
- Sim thuê bao 0363xxxxxx và sim thuê bao 0909xxxxxx, được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu TĐT.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

* Trả lại cho Đ.V.L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, số IMEI 1: 355149114xxxxxx; số IMEI 2: 355149114xxxxxx, gắn sim thuê bao 0398xxxxxx, được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu TĐT1.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

* Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.640.000 (ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0001606 ngày 08/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre để đảm bảo thi hành án cho bị cáo N.B.Q các khoản như: nộp sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.550.000 (một triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng; nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Sau khi thi hành án xong, còn dư số tiền 1.890.000 (một triệu tám trăm chín mươi nghìn) đồng trả lại cho bị cáo N.B.Q.

3. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo N.B.Q phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền và thời hạn kháng cáo: bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Về thi hành Bản án: trong trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Thi hành án hình sự - TAND tỉnh (4b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông